

Số: 466/QĐ - ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 07 tháng 2 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương đào tạo đại học ngành II theo hệ thống tín chỉ các ngành
Quản trị nhân lực; Kế toán; Bảo hiểm; Công tác xã hội; Quản trị kinh doanh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-LĐTBXH ngày 24/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Lao động- Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1136/2007/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 30/3/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép trường Đại học Lao động- Xã hội đào tạo bậc đại học các ngành Quản trị nhân lực, Kế toán, Bảo hiểm, Công tác xã hội;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-BGDĐT ngày 06/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép trường Đại học Lao động- Xã hội đào tạo bậc đại học ngành Quản trị kinh doanh;

Căn cứ quyết định số 1513/QĐ-ĐHLĐXH ngày 04/9/2013 của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành chương trình đào tạo đại học chính qui theo học chế tín chỉ các ngành Quản trị nhân lực; Kế toán; Bảo hiểm; Công tác xã hội; Quản trị kinh doanh.

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Trường phòng Đào Tạo, Trường phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo đại học ngành II theo hệ thống tín chỉ các ngành Quản trị nhân lực, Kế toán, Bảo hiểm, Công tác xã hội; Quản trị kinh doanh (*Chương trình chi tiết kèm theo*).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng các phòng, Khoa, Bộ môn thuộc Trường; Giám đốc Cơ sở Sơn Tây và Cơ sở II chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./

Nơi nhận:

- Thư trưởng Đoàn Mậu Diệp (để b/c)
- Nơi điều 3 (để t/h);
- BGH (để chỉ đạo);
- Lưu VT, Phòng KH-HTQT,
Phòng ĐT; Ban chỉ đạo tín chỉ.



PGS.TS. Lê Thanh Hà

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH II-BẢO HIỂM
DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 166 /ĐHLĐXH-QĐ ngày 8 tháng 2 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động - Xã hội)

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Mã ngành đào tạo	: 52340202
Loại hình đào tạo	: CHÍNH QUI
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	: 70 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở của khối ngành	: 0 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở ngành	: 12 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 10 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 2 tín chỉ
- Kiến thức ngành	: 58 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 48 tín chỉ
. Kiến thức lựa chọn	: 10 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp (bắt buộc)	: 04 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	: 06 tín chỉ



TT	Tên học phần	Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
			Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
I	Kiến thức giáo dục đại cương						0		
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						70		
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành						0		
II.2	Kiến thức cơ sở ngành						12		
Các học phần bắt buộc							10		
1	Nguyên lý bảo hiểm	NLBH.1.2	BH	BH			2	1	1
2	Kinh tế đầu tư	KTĐT.1.3	BH	BH			3	2	1
3	Quản trị rủi ro	QLRR.1.3	BH	BH			3	2	1
4	An sinh xã hội	ASXH.1.2	CTXH	CTXH			2	1	1
Các học phần tự chọn (chọn 1 hp trong tổ hợp)							2		
5	5.1 Kinh tế lượng	CTL.1.2	Toán	TK			2	1	1
	5.2 Nguyên lý kế toán I	NLKT1.1.2	KT	KT			2	1	1
II.3	Kiến thức ngành						58		
Các học phần bắt buộc							48		
6	Tiếng anh CN Bảo hiểm I	TABH1.1.2	NN	NN			2	0	2
7	Tài chính bảo hiểm I	TCBH1.1.2	BH	BH	KTĐT.1.3		2	2	0
8	Tiếng anh CN Bảo hiểm II	TABH2.1.2	NN	NN			2	0	2
9	Tài chính bảo hiểm II	TCBH2.1.2	BH	BH	TCBH1.1.2		2	2	0
10	Bảo hiểm phi nhân thọ I	BHPT1.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
11	Bảo hiểm phi nhân thọ II	BHPT2.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2		2	1	1
12	Bảo hiểm nhân thọ	BHNT.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
13	Quản trị kinh doanh bảo hiểm I	QTKB1.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2 NLBH.1.2		2	1	1
14	Quản trị kinh doanh bảo hiểm II	QTKB2.1.2	BH	BH	QTKB1.1.2		2	1	1
15	Lý thuyết Bảo hiểm xã hội	LTBH.1.3	BH	BH			3	2	1
16	Nghiệp vụ BHXH	NVBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
17	Quản trị BHXH I	QTBH1.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
18	Quản trị BHXH II	QTBH2.1.2	BH	BH	QTBH1.1.2		2	2	0
19	Bảo hiểm hưu trí	BHHT.1.3	BH	BH	LTBH.1.3	BHTN.1.3	3	2	1
20	Bảo hiểm thất nghiệp	BHTN.1.3	BH	BH	LTBH.1.3	BHHT.1.3	3	2	1
21	Thực hành BHXH	THBHX.1.4	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3 BHTN.1.3 BHYT.1.2		4	3	1
22	Phân tích tài chính bảo hiểm	PTBH.1.3	BH	BH	TCBH2.1.2		3	3	0
23	Bảo hiểm y tế	BHYT.1.2	BH	BH			2	2	0

TT	Tên học phần		Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ			
				Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH	
24	Tin học chuyên ngành I		THCN1.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	1	1	
25	Thống kê bảo hiểm		TKBH.1.2	T Kế	TT CNTT			2	1	1	
26	Tin học chuyên ngành II		THCN2.1.2	BH	BH	THCN1.1.2		2	1	1	
Các học phần tự chọn (chọn 1 HP trong tổ hợp)											
27	27.1	Quản lý thu	QLTBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3	28,29, 30,31	2	2	0	
	27.2	Quản lý thu khối DN NQD	QLTDN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0	
28	28.1	Quản lý chi	QLCBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3	27,29, 30,31	2	2	0	
	28.2	Quản lý hồ sơ	QLHBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	2	0	
29	29.1	BHXX tự nguyện	BHXTN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3	28,29, 30,31	2	2	0	
	29.2	Giám định BHYT	GĐBHY.1.2	BH	BH	BHYT.1.2		2	2	0	
30	30.1	Giám định bồi thường	GĐBTB.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2	27,28, 29,31	2	2	0	
	30.2	Quản lý đại lý bảo hiểm	QLĐBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0	
31	31.1	Tái bảo hiểm	TBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2	27,28, 29,30	2	2	0	
	31.2	Tổ chức quản lý các DN BH	TCDN.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0	
II.4		Thực tập, làm khóa luận hoặc thi TN						10			
32	Thực tập TN		TTTN.1.4	BH	BH			4			
33	33.1	Làm khóa luận	KLTN.1.6	BH	BH			6			
	HP thay thế khóa luận										
	33.2	Đầu tư tài chính bảo hiểm	ĐTBH.1.3						3	3	0
	33.3	Chính sách BHXH	CSBH.1.3						3	3	0

(Ghi chú: Nếu học phần KTL.1.2 và NLKT1.1.2 đã học ở ngành 1, không phải học ở ngành 2)

Hà Nội, ngày 09 tháng 2 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Thanh Hà

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH II- BẢO HIỂM
DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 466 /ĐHLĐXH-QĐ ngày 7 tháng 2 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động - Xã hội)

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Mã ngành đào tạo	: 52340202
Loại hình đào tạo	: CHÍNH QUI

Kiến thức giáo dục đại cương (bắt buộc)	: 4 tín chỉ
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	: 88 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở khối ngành	: 12 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 12 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở ngành	: 18 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 14 tín chỉ
. Kiến thức lựa chọn	: 4 tín chỉ
- Kiến thức ngành	: 58 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 48 tín chỉ
. Kiến thức lựa chọn	: 10 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp (bắt buộc)	: 04 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	: 06 tín chỉ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
			Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
I	Kiến thức GD đại cương						4		
Các học phần bắt buộc							4		
1	Toán cao cấp 1	TCC1.1.2	Toán	Toán			2	1	1
2	Toán cao cấp 2	TCC2.1.2	Toán	Toán			2	1	1
II	Kiến thức GD chuyên nghiệp						88		
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành						12		
3	Kinh tế vi mô	KTVM.1.3	QTKD	QTKD			3	2	1
4	Kinh tế vĩ mô	VM.1.3	QTKD	QTKD			3	2	1
5	Nguyên lý thống kê	NLTK.1.2	TKê	TKê			2	1	1
6	Marketing căn bản	MKTCB.1.2	QTKD	QTKD			2	1	1
7	Luật kinh tế	LKT.1.2	Luật	Luật			2	1	1
II.2	Kiến thức cơ sở ngành						18		
Các học phần bắt buộc							14		
8	Nguyên lý bảo hiểm	NLBH.1.2	BH	BH			2	1	1
9	Luật lao động	LLĐ.1.2	Luật	Luật			2	1	1
10	Nguyên lý tiền lương	NLTL.1.2	QTNL	QTNL			2	1	1
11	Kinh tế đầu tư	KTĐT.1.3	BH	BH			3	2	1
12	Quản trị rủi ro	QLRR.1.3	BH	BH			3	2	1
13	An sinh xã hội	ASXH.1.2	CTXH	CTXH			2	1	1
Các học phần tự chọn (chọn một học phần trong tổ hợp)							4		
14	14.1 Kinh tế lượng	KTL.1.2	Toán	Tkê			2	1	1
	14.2 Nguyên lý kế toán I	NLKT1.1.2	KT	KT			2	1	1
15	15.1 Điều tra xã hội học	ĐTXH.1.2	CTXH	CTXH			2	1	1
	15.2 Kinh tế phát triển	KTPT.1.2	QTKD	QTKD			2	1	1
	15.2 Quản trị học	QTH.1.2	QTKD	QTKD			2	1	1
II.3	Kiến thức ngành						58		
Các học phần bắt buộc							48		
16	Tiếng anh CN Bảo hiểm I	TABH1.1.2	NN	NN			2	0	2
17	Tài chính bảo hiểm I	TCBH1.1.2	BH	BH	KTĐT.1.3		2	2	0
18	Tiếng anh CN Bảo hiểm II	TABH2.1.2	NN	NN			2	0	2
19	Tài chính bảo hiểm II	TCBH2.1.2	BH	BH	TCBH1.1.2		2	2	0
20	Bảo hiểm phi nhân thọ I	BHPT1.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
21	Bảo hiểm phi nhân thọ II	BHPT2.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2		2	1	1
22	Bảo hiểm nhân thọ	BHNT.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
23	Quản trị kinh doanh bảo hiểm I	QTKB1.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2 NLBH.1.2		2	1	1
24	Quản trị kinh doanh bảo hiểm II	QTKB2.1.2	BH	BH	QTKB1.1.2		2	1	1
25	Lý thuyết Bảo hiểm xã hội	LTBH.1.3	BH	BH			3	2	1

TT	Tên học phần	Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
			Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
26	Nghiệp vụ BHXH	NVBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
27	Quản trị BHXH I	QTBH1.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
28	Quản trị BHXH II	QTBH2.1.2	BH	BH	QTBH1.1.2		2	2	0
29	Bảo hiểm hưu trí	BHHT.1.3	BH	BH	LTBH.1.3	BHTN.1.3	3	2	1
30	Bảo hiểm thất nghiệp	BHTN.1.3	BH	BH	LTBH.1.3	BHHT.1.3	3	2	1
31	Thực hành BHXH	THBHX.1.4	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3 BHTN.1.3 BHYT.1.2		4	3	1
32	Phân tích tài chính bảo hiểm	PTBH.1.3	BH	BH	TCBH2.1.2		3	3	0
33	Bảo hiểm y tế	BHYT.1.2	BH	BH			2	2	0
34	Tin học chuyên ngành I	THCN1.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	1	1
35	Thống kê bảo hiểm	TKBH.1.2	T Kế	TT CNTT			2	1	1
36	Tin học chuyên ngành II	THCN2.1.2	BH	BH	THCN1.1.2		2	1	1
Các học phần tự chọn (chọn 1 học phần trong tổ hợp)									
37	37.1 Quản lý thu	QLTBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
	37.2 Quản lý thu khối DN NQD	QLTDN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
38	38.1 Quản lý chi	QLCBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	2	0
	38.2 Quản lý hồ sơ	QLHBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	2	0
39	39.1 BHXH tự nguyện	BHXTN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
	39.2 Giám định BHYT	GĐBHY.1.2	BH	BH	BHYT.1.2		2	2	0
40	40.1 Giám định bồi thường	GĐBTB.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
	40.2 Quản lý đại lý bảo hiểm	QLĐBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
41	41.1 Tái bảo hiểm	TBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
	41.2 Tổ chức quản lý các DN BH	TCDN.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
II.4 Thực tập, làm KL hoặc thi TN									
42	Thực tập TN	TTTN.1.4	BH	BH					
43	43.1 Làm khóa luận	KLTN.1.6	BH	BH			6		
	HP thay thế khóa luận								
	43.2 Đầu tư tài chính bảo hiểm	ĐTBH.1.3					3	3	0
	43.3 Chính sách BHXH	CSBH.1.3					3	3	0

Hà Nội ngày 9 tháng 2 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG

 HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS Lê Thanh Hà

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH II-BẢO HIỂM
DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 166 /ĐHLDXH-QĐ ngày 8 tháng 2 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động - Xã hội)

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Mã ngành đào tạo	: 52340202
Loại hình đào tạo	: CHÍNH QUI

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	: 70 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở của khối ngành	: 0 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở ngành	: 12 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 10 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 2 tín chỉ
- Kiến thức ngành	: 58 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 48 tín chỉ
. Kiến thức lựa chọn	: 10 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp (bắt buộc)	: 04 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	: 06 tín chỉ



TT	Tên học phần	Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
			Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
I	Kiến thức giáo dục đại cương						0		
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						70		
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành						0		
II.2	Kiến thức cơ sở ngành						12		
Các học phần bắt buộc							10		
1	Nguyên lý bảo hiểm	NLBH.1.2	BH	BH			2	1	1
2	Kinh tế đầu tư	KTĐT.1.3	BH	BH			3	2	1
3	Quản trị rủi ro	QLRR.1.3	BH	BH			3	2	1
4	An sinh xã hội	ASXH.1.2	CTXH	CTXH			2	1	1
Các học phần tự chọn (chọn 1 hp trong tổ hợp)							2		
5	5.1 Điều tra xã hội học	ĐTXXH.1.2	CTXH	CTXH			2	1	1
	5.2 Kinh tế phát triển	KTPT.1.2	QTKD	QTKD			2	1	1
	5.2 Quản trị học	QTH.1.2	QTKD	QTKD			2	1	1
II.3	Kiến thức ngành						58		
Các học phần bắt buộc							48		
6	Tiếng anh CN Bảo hiểm I	TABH1.1.2	NN	NN			2	0	2
7	Tài chính bảo hiểm I	TCBH1.1.2	BH	BH	KTĐT.1.3		2	2	0
8	Tiếng anh CN Bảo hiểm II	TABH2.1.2	NN	NN			2	0	2
9	Tài chính bảo hiểm II	TCBH2.1.2	BH	BH	TCBH1.1.2		2	2	0
10	Bảo hiểm phi nhân thọ I	BHPT1.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
11	Bảo hiểm phi nhân thọ II	BHPT2.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2		2	1	1
12	Bảo hiểm nhân thọ	BHNT.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
13	Quản trị kinh doanh bảo hiểm I	QTKB1.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2 NLBH.1.2		2	1	1
14	Quản trị kinh doanh bảo hiểm II	QTKB2.1.2	BH	BH	QTKB1.1.2		2	1	1
15	Lý thuyết Bảo hiểm xã hội	LTBH.1.3	BH	BH			3	2	1
16	Nghiệp vụ BHXH	NVBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
17	Quản trị BHXH I	QTBH1.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
18	Quản trị BHXH II	QTBH2.1.2	BH	BH	QTBH1.1.2		2	2	0
19	Bảo hiểm hưu trí	BHHT.1.3	BH	BH	LTBH.1.3	BHTN.1.3	3	2	1
20	Bảo hiểm thất nghiệp	BHTN.1.3	BH	BH	LTBH.1.3	BHHT.1.3	3	2	1
21	Thực hành BHXH	THBHX.1.4	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3 BHTN.1.3 BHYT.1.2		4	3	1
22	Phân tích tài chính bảo hiểm	PTBH.1.3	BH	BH	TCBH2.1.2		3	3	0
23	Bảo hiểm y tế	BHYT.1.2	BH	BH			2	2	0

TT	Tên học phần	Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
			Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
24	Tin học chuyên ngành I	THCN1.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	1	1
25	Thống kê bảo hiểm	TKBH.1.2	T Kê	TT CNTT			2	1	1
26	Tin học chuyên ngành II	THCN2.1.2	BH	BH	THCN1.1.2		2	1	1
Các học phần tự chọn (chọn 1 HP trong tổ hợp)									
27	27.1 Quản lý thu	QLTBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3	28,29, 30,31	2	2	0
	27.2 Quản lý thu khối DN NQD	QLTDN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
28	28.1 Quản lý chi	QLCBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3	27,29, 30,31	2	2	0
	28.2 Quản lý hồ sơ	QLHBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	2	0
29	29.1 BHXH tự nguyện	BHXTN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3	27,28, 30,31	2	2	0
	29.2 Giám định BHYT	GĐBHY.1.2	BH	BH	BHYT.1.2		2	2	0
30	30.1 Giám định bồi thường	GĐBTB.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2	27,28, 29,31	2	2	0
	30.2 Quản lý đại lý bảo hiểm	QLĐBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
31	31.1 Tái bảo hiểm	TBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2	27,28, 29,30	2	2	0
	31.2 Tổ chức quản lý các DN BH	TCDN.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
II.4		Thực tập, làm khóa luận hoặc thi TN					10		
32	Thực tập TN	TTTN.1.4	BH	BH			4		
33	33.1 Làm khóa luận	KLTN.1.6	BH	BH			6		
	HP thay thế khóa luận								
	33.2 Đầu tư tài chính bảo hiểm	ĐTBH.1.3					3	3	0
	33.3 Chính sách BHXH	CSBH.1.3					3	3	0

(Ghi chú: Nếu học phần NVBH.1.2 đã học ở ngành 1, không phải học ở ngành 2)

Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Lê Thanh Hà

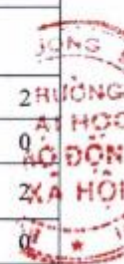
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH II-BẢO HIỂM
DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 166 /ĐHLĐXH-QĐ ngày 8 tháng 2 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động - Xã hội)

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Mã ngành đào tạo	: 52340202
Loại hình đào tạo	: CHÍNH QUI

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	: 68 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở của khối ngành	: 0 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở ngành	: 10 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 10 tín chỉ
- Kiến thức ngành	: 58 tín chỉ
. Kiến thức bắt buộc	: 48 tín chỉ
. Kiến thức lựa chọn	: 10 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp (bắt buộc)	: 04 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	: 06 tín chỉ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
			Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
I	Kiến thức giáo dục đại cương						0		
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						68		
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành						0		
II.2	Kiến thức cơ sở ngành						10		
Các học phần bắt buộc							10		
1	Nguyên lý bảo hiểm	NLBH.1.2	BH	BH			2	1	1
2	Nguyên lý tiền lương	NLTL.1.2	QTN L	QTNL			2	1	1
3	Kinh tế đầu tư	KTĐT.1.3	BH	BH			3	2	1
4	Quản trị rủi ro	QLRR.1.3	BH	BH			3	2	1
5	An sinh xã hội	ASXH.1.2	CTX H	CTXH			2	1	1
II.3	Kiến thức ngành						58		
Các học phần bắt buộc							48		
6	Tiếng anh CN Bảo hiểm I	TABH1.1.2	NN	NN			2	0	2
7	Tài chính bảo hiểm I	TCBH1.1.2	BH	BH	KTĐT.1.3		2	2	0
8	Tiếng anh CN Bảo hiểm II	TABH2.1.2	NN	NN			2	0	0
9	Tài chính bảo hiểm II	TCBH2.1.2	BH	BH	TCBH1.1.2		2	2	0
10	Bảo hiểm phi nhân thọ I	BHPT1.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
11	Bảo hiểm phi nhân thọ II	BHPT2.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2		2	1	1
12	Bảo hiểm nhân thọ	BHNT.1.2	BH	BH	NLBH.1.2		2	1	1
13	Quản trị kinh doanh bảo hiểm I	QTKB1.1.2	BH	BH	BHPT1.1.2 NLBH.1.2		2	1	1
14	Quản trị kinh doanh bảo hiểm II	QTKB2.1.2	BH	BH	QTKB1.1.2		2	1	1
15	Lý thuyết Bảo hiểm xã hội	LTBH.1.3	BH	BH			3	2	1
16	Nghiệp vụ BHXH	NVBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
17	Quản trị BHXH I	QTBH1.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
18	Quản trị BHXH II	QTBH2.1.2	BH	BH	QTBH1.1.2		2	2	0
19	Bảo hiểm hưu trí	BHHT.1.3	BH	BH	LTBH.1.3		3	2	1
20	Bảo hiểm thất nghiệp	BHTN.1.3	BH	BH	LTBH.1.3		3	2	1
21	Thực hành BHXH	THBHX.1.4	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3 BHTN.1.3 BHYT.1.2		4	3	1
22	Phân tích tài chính bảo hiểm	PTBH.1.3	BH	BH	TCBH2.1.2		3	3	0



TT	Tên học phần		Mã học phần	Khoa/BM phụ trách		HP tiên quyết	HP song hành	SỐ TÍN CHỈ		
				Hà Nội	TP HCM			Tổng	LT	TH
23	Bảo hiểm y tế		BHYT.1.2	BH	BH			2	2	0
24	Tin học chuyên ngành I		THCN1.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	1	1
25	Thống kê bảo hiểm		TKBH.1.2	T Kê	TT CNTT			2	1	1
26	Tin học chuyên ngành II		THCN2.1.2	BH	BH	THCN1.1.2		2	1	1
Các học phần tự chọn (chọn 1 HP trong tổ hợp)										
27	27.1	Quản lý thu	QLTBH.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
	27.2	Quản lý thu khối DN NQD	QLTDN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
28	28.1	Quản lý chi	QLCBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	2	0
	28.2	Quản lý hồ sơ	QLHBH.1.2	BH	BH	NVBH.1.2 BHHT.1.3		2	2	0
29	29.1	BHXXH tự nguyện	BHXTN.1.2	BH	BH	LTBH.1.3		2	2	0
	29.2	Giám định BHYT	GĐBHY.1.2	BH	BH	BHYT.1.2		2	2	0
30	30.1	Giám định bồi thường	GĐBTB.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
	30.2	Quản lý đại lý bảo hiểm	QLĐBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
31	31.1	Tái bảo hiểm	TBH.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
	31.2	Tổ chức quản lý các DN BH	TCDN.1.2	BH	BH	BHPT2.1.2 BHNT.1.2		2	2	0
II.4		Thực tập, làm khóa luận hoặc thi TN								
32		Thực tập TN		TTTN.1.4	BH	BH		4		
33	33.1	Làm khóa luận	KLTN.1.6	BH	BH			6		
	HP thay thế khóa luận									
	33.2	Đầu tư tài chính bảo hiểm	ĐTBH.1.3					3	3	0
	33.3	Chính sách BHXH	CSBH.1.3					3	3	0

Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Thanh Hà